

Số: 329/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác).

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các đối tượng được quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác.

#### **Điều 2. Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác**

1. Người lang thang có dấu hiệu khuyết tật thân kinh, tâm thần, không xác định được nơi cư trú, có hành vi gây nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng.

2. Trẻ em có cha, mẹ hoặc người đang trực tiếp chăm sóc trẻ bị tạm giam theo quy định của pháp luật và không có nguồn nuôi dưỡng.

3. Người khuyết tật thân kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng nhưng bị người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc thực hiện các hành vi quy định tại Điều 7 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

4. Người khuyết tật thân kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có hành vi gây nguy hiểm cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

5. Người lang thang không xác định được nơi cư trú, đang mắc bệnh và không đủ sức khỏe để tự chăm sóc bản thân, có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng nếu không được can thiệp, hỗ trợ kịp thời.

6. Các đối tượng trẻ em khác.

### **Điều 3. Điều kiện xác định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác**

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Người lang thang có ít nhất một trong năm dấu hiệu khuyết tật thân kinh, tâm thần quy định tại Mục 4 phần III Mẫu số 3 của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

b) Không xác định được nơi cư trú.

c) Có một trong các hành vi tự gây thương tích hoặc gây nguy hiểm cho bản thân.

d) Có một trong các hành vi được quy định tại điểm a, d khoản 1; điểm e khoản 4; điểm a, b, đ, e khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Trẻ em không xác định được nơi cư trú.

b) Có đề nghị cơ quan Công an.

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật thân kinh tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng.

c) Người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật thân kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng đã bị xử phạt vi phạm hành chính và người này tiếp tục có hành vi vi phạm quy định trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội theo Điều 7 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP

ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ đối với người được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng.

4. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
- b) Được cấp có thẩm quyền cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng.
- c) Được cấp có thẩm quyền xác nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo hoặc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hoặc hộ có hoàn cảnh khó khăn.
- d) Có một trong các hành vi tự gây thương tích hoặc gây nguy hiểm cho bản thân.
- đ) Có một trong các hành vi được quy định tại điểm a, d khoản 1; điểm e khoản 4; điểm a, b, đ, e khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Người lang thang không xác định được nơi cư trú.
- b) Đang bị bệnh, không đủ sức khỏe tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng nếu không được can thiệp kịp thời.

6. Đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 2 Quyết định này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Trẻ em có đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
- b) Có cha hoặc mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và người còn lại bị tạm giam để điều tra theo quy định của pháp luật hoặc cả cha và mẹ bị tạm giam để điều tra theo quy định của pháp luật hoặc người đang trực tiếp chăm sóc trẻ bị tạm giam để điều tra theo quy định của pháp luật.
- c) Gia đình của trẻ em được cấp có thẩm quyền xác nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo hoặc hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hoặc hộ có hoàn cảnh khó khăn.
- d) Các thành viên còn lại trong hộ dưới 16 tuổi hoặc trên 75 tuổi hoặc đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng mức độ khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng.
- đ) Có đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường về áp dụng biện pháp bảo vệ khẩn cấp.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm

tra quá trình triển khai thực hiện của các cơ sở trợ giúp xã hội trong việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng được bảo vệ khẩn cấp khác theo quy định của Quyết định này.

2. Cơ sở trợ giúp xã hội phối hợp thực hiện việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác và đưa đối tượng trở về gia đình tái hòa nhập cộng đồng theo quy định; thực hiện chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng và hỗ trợ khác cho đối tượng theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Triển khai thực hiện Quyết định này và phối hợp với cơ sở trợ giúp xã hội trong việc xác định đối tượng, lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận, bàn giao đối tượng theo quy định.

b) Tiếp nhận đối tượng bảo vệ khẩn cấp khác cư trú trên địa bàn khi hết thời gian bảo vệ khẩn cấp theo quy định và bàn giao đối tượng trở về gia đình tái hòa nhập cộng đồng.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các cơ sở trợ giúp xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Như khoản 4 Điều 5;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Quang**